

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2022

V/v “Ly hôn, con chung”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Vũ Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D. M Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Yến N, sinh năm: 1998; Địa chỉ: ấp Thuận A, xã T, Huyện D, tỉnh T. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Khắc H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp Thuận A, xã T, Huyện D, tỉnh T.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-02-2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Huỳnh Thị Yến N trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh T. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình và hay cãi nhau, anh H thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện với chị, có quan hệ với người phụ nữ khác đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi.

Ngày 07/01/2022 hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H có đánh chị bằng tay vào đầu không gây thương tích nên chị tự về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh Huy.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi hai con chung Phạm Khánh Hoàng, sinh ngày 02/9/2014 và Phạm Huỳnh Nhã Phương, sinh ngày 12/10/2021, không yêu cầu anh Huy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Khắc H trình bày: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vắng mặt không có lý do, do vậy không có lời trình bày của anh Huy. Anh H vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như anh Huy từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh H.

Về nội dung: Chị N và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Truông Mít, Huyện D, tỉnh T, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân; do vợ chồng không hợp tính tình, anh H thường xuyên uống rượu về nhà kiểng chuyện với chị và có quan hệ với người phụ nữ khác đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi tính tình nên tình cảm vợ chồng không còn tin tưởng. Ngày 07/01/2022 hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H đánh chị N bằng tay vào đầu không gây thương tích nên chị về nhà mẹ ruột sống và ly thân đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu cầu được ly hôn với anh H

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Quá trình ly thân hai bên không có giải

pháp đoàn tụ gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H. Về con chung: Giao chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Khánh Hoàng, sinh ngày 02/9/2014 và Phạm Huỳnh Nhã Phương, sinh ngày 12/10/2021, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Huy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa hôm nay, anh H đã được tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như anh Huy từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh H

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị N và anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh T nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh H.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân của chị N và anh H đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính, vợ chồng không tin tưởng về tình cảm nên chị N đã về nhà mẹ ruột sống, thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến nhau nên yêu cầu được ly hôn; do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Giao chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Khánh Hoàng, sinh ngày 02/9/2014 và Phạm Huỳnh Nhã Phương, sinh ngày 12/10/2021. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung: Giao chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Khánh Hoàng, sinh ngày 02/9/2014 và Phạm Huỳnh Nhã Phương, sinh ngày 12/10/2021. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Yến N và anh Phạm Khắc H.

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Yến N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Khánh Hoàng, sinh ngày 02/9/2014 và Phạm Huỳnh Nhã Phương, sinh ngày 12/10/2021. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012081 ngày 11-02-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký**

Thiều Thị Phụng